

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H. L
TỈNH T. H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H. L, TỈNH T. H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều,

Ông Lê Nam Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H. L, T. H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H. L tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H. L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Bị cáo: Phạm Văn H, sinh năm 1980, tại xã Tiến L, huyện H. L, tỉnh T. H. Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã Tiến L, huyện H. L, tỉnh T. H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M (đã chết); con bà: Trịnh Thị Đ (đã chết); chưa có vợ và con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Nhân thân:

Ngày 22/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H. L xử phạt 07 tháng tù, về tội “trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Ngày 06/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng H, tỉnh T. H xử phạt 36 tháng tù, về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 21/02/2020, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. L. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đỗ Văn H1, sinh năm 2003

Trú tại: Thôn C, xã Tuy L, huyện H. L, T. H,

Người chứng kiến:

Anh La Văn S -1992 (vắng)

Trú tại: Thôn Xuân H, xã Tiến L, huyện H. L, tỉnh T. H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 55 phút ngày 18/4/2022 Phạm Văn H, sinh năm 1980 đang ở nhà tại thôn B, xã Tiến L, huyện H. L, tỉnh T. H, thì Đỗ Văn H1, sinh năm 2003 dùng điện thoại di động có gắn sim số: 0355.332.754 điện đến sim số: 0981.844.142 của Phạm Văn H và nói “em H1 đây, anh còn để em cái” (H hiểu ý H1 hỏi còn ma túy không? Bán cho H1 một cái), H đồng ý và hẹn H1 đến gốc cây gạo gần ngã tư cách cổng ngõ nhà H về hướng Bắc khoảng 100 mét. Phạm Văn H liền mang 01 gói nhỏ ma túy bán cho Đỗ Văn H1 với giá 100.000 đồng tại vị trí cách gốc cây gạo 20m, nhận tiền bán ma túy xong thì H quay về nhà, còn H1 đi đến gốc cây gạo sử dụng số ma túy vừa mua được của H bằng hình thức tiêm chích thì bị lực lượng Công an huyện H. L phát hiện bắt giữ Đỗ Văn H1 và Phạm Văn H khi trên đường về cách cổng ngõ nhà mình khoảng 10m. Tại chỗ, lực lượng Công an thu giữ của Đỗ Văn H1 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng bên trong có bám dính chất lỏng màu hồng được niêm phong trong phong bì thư (ký hiệu M1), H1 khai đó là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy vừa mua được của Phạm Văn H và 01 điện thoại Philips màu đỏ đen đã qua sử dụng có gắn sim số: 0355.332.754; thu giữ ở túi áo khoác bên pH của Phạm Văn H đang mặc số tiền 100.000 đồng, được niêm phong trong phong bì thư (ký hiệu M2), H khai đó là tiền vừa bán ma túy cho Đỗ Văn H1 mà có và 01 điện thoại OPPO màu đỏ đã sử dụng có gắn sim số: 0981.844.142. Quá trình làm việc, Phạm Văn H đã tự nguyện lấy 01 túi nilong màu trắng viền đỏ kích thước 03x06cm đựng 02 gói giấy màu trắng, bên trong gói chất bột màu trắng dạng cục vụn đang cất giấu tại gốc cây Đào bên cạnh cổng nhà H giao nộp, được niêm phong trong phong bì thư (ký hiệu M3), H khai nhận đó là ma túy để H sử dụng và có ai hỏi mua thì bán. Lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật vụ án lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày 18/4/2022.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn H tại thôn B, xã Tiến L, huyện H. L, nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H. L đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 40/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 19/4/2022, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. H, giám định đối với vật chứng đã thu giữ có ký hiệu là M1 và M3 của Phạm Văn H và Đỗ Văn H1. Tại bản kết luận giám định số 1455/PC09 ngày 21/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. H kết luận: Chất lỏng màu hồng bám dính bên trong 01 bơm kim tiêm của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Heroine; Chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu

M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,134g (không thấy một ba bốn gam) loại Heroine.

Phạm Văn H và Đỗ Văn H1 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H. L thông báo về nội dung kết luận giám định và đồng ý với nội dung kết luận, không có ý kiến gì.

Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Văn H khai nhận: số ma túy có để bán cho Đỗ Văn H1 và giao nộp cho lực lượng Công an, là do H đi bộ ra đầu đường xin đi nhờ xe của người đi đường lên Quán Dốc sau đó bắt xe buýt sang chợ Lèn thuộc huyện Hà Tr gặp và hỏi mua gói ma túy của người đàn ông khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1m70 đeo khẩu trang với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), vào khoảng 11 giờ ngày 18/4/2022. Sau khi mua được ma túy xong, H đi theo chiều ngược lại về nhà rồi chia gói ma túy vừa mua được ra làm 04 (bốn) gói nhỏ. H đã sử dụng một gói, đến khoảng gần 15 giờ ngày 18/4/2022 khi Đỗ Văn H1 gọi điện hỏi mua ma túy, thì H đồng ý và đã đem ra ngã tư gần gốc cây gạo cách nhà H khoảng 100m bán cho H1 01 (một) gói, còn lại 02 (hai) gói H cất giấu ở dưới gốc cây đào nhà H để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán. Đỗ Văn H1 sau khi mua được ma túy của Phạm Văn H, H1 đi đến gốc cây Gạo lấy gói ma túy vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích, còn Phạm Văn H đi bộ quay về gần cổng nhà thì bị lực lượng Công an bắt giữ lúc 15 giờ ngày 18/4/2022.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS HL ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H. L, truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H. L thực hành quyền công tố, không bổ sung và vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H.

Căn cứ áp dụng pháp luật Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Về mức hình phạt đề nghị: Xử phạt Phạm Văn H mức án từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/4/2022. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy Toàn bộ vỏ bao gói của phong bì là mẫu vật còn lại sau giám định, đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. H phát hành được dán kín, niêm phong. Tịch thu sung quỹ 01(một) điện thoại Oppo màu đỏ cũ đã qua sử dụng có gắn sim số: 0981844142; 01(một) điện thoại Philips màu đỏ đen đã qua sử dụng có gắn sim số: 0355332754 và số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tại tài khoản kho bạc Nhà nước. Các vật chứng còn lại được

bàn giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện H. L quản lý để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ NQUBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo không có ý kiến, quan điểm tranh luận về tội danh và về mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng khoan hồng để sớm trở về gia đình và mong muốn trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về chứng cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa không mâu thuẫn với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng được tiến hành thu giữ niêm phong, Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của Đỗ Văn H1, bản kết luận giám định số 1455/PC09 ngày 21/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. H đối với vật niêm phong ký hiệu M1 và M3 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập theo trình tự luật định. Do đó đủ căn cứ khẳng định, bị cáo đã bán ma túy cho Đỗ Văn H1 lấy số tiền 100.000đ là có thật, số ma túy được thu giữ do bị cáo giao nộp được niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng 0,134g (không phải một ba bốn gam) loại Heroine. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2]. Xét tính chất của vụ án: Tội phạm ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy nói chung có tác hại đến sức khỏe con người và có thể nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Tội phạm về ma túy đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý nghiêm, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Nhận thấy, tính đến ngày phạm tội này bị cáo đã chấp hành xong bản án được xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015. Bị cáo được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Do đó, ngoài áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cho bị cáo thì không còn căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác.

[4]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, tương xứng tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo gây ra, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm thu nhập ổn định, nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 35 BLHS.

[6]. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật, các quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự tố tụng. Quá trình điều tra không có KH1 nại trong hoạt động tố tụng, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong hoạt động điều tra, truy tố, bảo đảm quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng khi khai báo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự, tố tụng hình sự là đầy đủ và có căn cứ.

[7]. Đối với Đỗ Văn H1 bị xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật, vì hành vi của H1 không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên điện thoại của H1 sử dụng liên lạc để mua ma túy có liên quan đến việc hoạt động tội phạm nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước.

[8]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy, số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bàn giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự Huyện H. L quản lý, thuộc chất cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng. Do đó, áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền 100.000đ và 02 điện thoại di động của bị cáo và Đỗ Văn H1 là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 /UBTVQH -14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Phạm Văn H 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a,b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy

toàn bộ mẫu vật ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2022. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ theo Ủy nhiệm chi ngày 08/7/2022 tại Kho bạc Nhà nước. Tịch thu 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ cũ đã qua sử dụng; 01(một) điện thoại Philips màu đỏ đen đã qua sử dụng (có gắn sim) để sung quỹ nhà nước, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H. L, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Khoản 1, 4 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã Tuy L, huyện H. L, T. H.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người pH thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện H. L;
- VKSND tỉnh T. H;
- Công an huyện H. L;
- Chi cục THA DS H. L;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghi